

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 51/2023/HS-PT
Ngày 18-4-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Giữ trẻ tư nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Đặng Thị T; có chồng Nguyễn Văn C và 01 con sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, Nguyễn Thị Hồng Ph thi đậu vào Trường Đại học D, thành phố Đà Nẵng chuyên ngành Quản trị Du Lịch, Ph học đến năm 2010 thì tự ý nghỉ học, gia đình của Ph không biết nên tiếp tục chu cấp tiền chi phí học tập cho

Ph. Năm 2012 đến thời điểm tốt nghiệp đại học, Ph tiếp tục nói dối gia đình là học Thạc sĩ tại Trường Đại học D, thời gian học từ năm 2012 đến năm 2015, thực tế Ph ở lại Đà Nẵng làm công nhân.

Năm 2015, để hợp thức việc có học tập che giấu gia đình, Ph nảy sinh ý định mua Bằng Cử nhân ngành Văn học và Bằng Thạc sĩ chuyên ngành Văn - Báo chí Trường Đại học D được làm giả. Để thực hiện, Ph tìm kiếm trên mạng Internet vào các website làm giấy tờ văn bằng giả, sử dụng sim rác để điện thoại cho một đối tượng giọng nói nam giới, nhận bán văn bằng (thời gian lâu Ph không nhớ đặc điểm giọng nói, số điện thoại của đối tượng bán bằng giả). Ph đồng ý mua Bằng Cử nhân Văn học kèm theo Giấy chứng nhận kết quả học tập Trường Đại học D với giá 4.000.000 đồng, Bằng Thạc sĩ Văn – Báo chí kèm theo Bảng điểm cao học Trường Đại học D với giá 4.000.000 đồng và 02 chứng chỉ ngoại ngữ, tin học với giá 600.000 đồng, tổng cộng là 8.600.000 đồng. Ph cung cấp họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành học, thời gian tốt nghiệp và thỏa thuận phương thức chuyển tiền, nhận hàng với đối tượng bán Bằng. Sau đó, Ph chuyển tiền mặt qua tài khoản cho đối tượng tại Ngân hàng Đông Á trên địa bàn Đà Nẵng (do thời gian đã lâu, Ph không còn lưu không nhớ số tài khoản ngân hàng của đối tượng). Khoảng một tuần sau Ph nhận được Bằng cử nhân được làm giả kèm theo bảng điểm; Bằng thạc sĩ kèm theo bảng điểm; Chứng chỉ ngoại ngữ, Chứng chỉ tin học và bằng chứng thực bằng cử nhân và bằng thạc sĩ do một người đàn ông đi xe mô tô mang đến giao cho Ph tại phòng trọ bị cáo thuê để ở tại Đà Nẵng.

Khoảng tháng 9/2015, Ph về lại thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, gia đình nghĩ Ph đã tốt nghiệp đại học nên tạo áp lực buộc phải tìm việc làm. Ngày 26/4/2017, Ph nộp hồ sơ xin việc, hồ sơ gồm (*Bảng sao chứng thực Bằng cử nhân, bảng chứng thực Bằng thạc sĩ, photocopy công chứng bảng điểm đại học, bảng điểm thạc sĩ, chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học*) để làm việc theo hợp đồng có thời hạn tại Phòng Văn hóa – Thông tin huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi. Theo hồ sơ xin việc của Ph, ngày 26/4/2017 Phòng Văn hoá – Thông tin huyện BT có tờ trình số 20/TTr-VHTT về việc xin chủ trương hợp đồng lao động xác định thời hạn, ngày 28/4/2017 Ủy ban nhân dân huyện BT có văn bản số 146/UBND thống nhất cho chủ trương hợp đồng với Ph, vị trí việc làm là Thư viện - Báo chí tại Thư viện huyện BT. Phòng Văn hoá – Thông tin huyện BT ký hợp đồng lao động số 07 ngày 03/5/2017 với Ph, thời hạn hợp đồng từ ngày 03/5/2017 đến ngày 31/7/2017; sau đó ký tiếp các Hợp đồng lao động số 09, ngày 01/8/2017 thời hạn hợp đồng từ ngày 01/8/2017 đến ngày 28/10/2017; Hợp đồng số 11, ngày 03/11/2017 thời hạn hợp đồng từ ngày 01/11/2017 đến ngày 31/12/2017; Hợp đồng lao động số 05, ngày 01/01/2018, thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018. Từ tháng 01/2019, Ph chuyển sang làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn tại Trung tâm Truyền thông – Văn hoá – Thể thao huyện BT và ký hợp đồng số 003, ngày 01/3/2019, thời hạn hợp đồng từ

ngày 01/3/2019 đến 31/12/2019, nhưng Ph chỉ làm việc được 01 tháng (tháng 03/2019) thì chấm dứt hợp đồng lao động theo chủ trương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Ngày 10/12/2020, qua công thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Ph biết Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm 2020, Ph sử dụng Bằng Cử nhân Văn học và Bằng Thạc sĩ Văn – Báo chí giả (bảng photocopy có chứng thực) để đăng ký dự tuyển Kỳ tuyển dụng viên chức do UBND tỉnh tổ chức. Vị trí việc làm là phóng viên, đơn vị tuyển dụng là Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tháng 3/2021, Ph tham dự Kỳ tuyển dụng và đạt số điểm 86,0 điểm. Với số điểm trên, Ph là thí sinh dự kiến trúng tuyển Kỳ tuyển dụng. Để đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Sở Nội vụ thẩm định xác minh Bằng cử nhân của Ph, tại Công văn số 1932/CV-ĐHDT ngày 08/5/2021 của Trường Đại học D, thành phố Đà Nẵng xác định Bằng tốt nghiệp Đại học của Ph không hợp lệ. Ngày 17/6/2021, Ph đến Sở Nội vụ để hoàn thiện hồ sơ và được Sở Nội vụ trao đổi và thông báo cho Ph biết về nội dung nói trên và Ph nộp Bằng cử nhân (bản gốc), Phiếu điểm đại học (bản gốc) cho Sở Nội vụ để đối chiếu.

Sau khi Sở Nội vụ thông báo bằng tốt nghiệp đại học của Ph không hợp lệ, để tiếp tục che giấu hành vi sử dụng văn bằng giả, trong ngày 18/6/2021 Ph tìm kiếm trên Internet vào các website làm giấy tờ văn bằng giả, sử dụng tài khoản Zalo của mình liên hệ với 01 tài khoản Zalo quảng cáo bán văn bằng, tài liệu giả (Ph không còn lưu giữ thông tin), Ph trao đổi với người đàn ông nói giọng miền Bắc về việc muốn mua tài liệu làm giả để đính chính và công nhận Bằng cử nhân Trường Đại học D cấp cho Ph là bằng thật. Ph gửi qua zalo bản chụp Công văn số 1932/CV-ĐHDT ngày 08/5/2021 của trường Đại học D về việc trả lời Sở Nội vụ tính hợp pháp Bằng Cử nhân Văn học của Ph cho đối tượng bán giấy tờ giả để tham khảo mẫu, đối tượng bán giấy tờ giả yêu cầu Ph làm một Công văn đính chính với giá 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng), một Giấy xác nhận là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), Ph đồng ý.

Ngày 19/6/2021, đối tượng chụp ½ Công văn làm giả gửi qua zalo cho Ph và yêu cầu chuyển số tiền đã thỏa thuận vào tài khoản Ngân hàng 1000112222786, Ph sử dụng số tài khoản 4509205020474 chuyển qua app cho đối tượng số tiền 1.300.000 đồng. Ngày 22/6/2021, Ph tiếp tục chuyển qua app số tiền 500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng trên cho đối tượng bán giấy tờ giả. Ph yêu cầu đối tượng gửi giấy tờ giả theo địa chỉ nhà ở của Ph tại Tổ dân phố Tài Năng, thị trấn BT, huyện BT và chụp biên lai gửi bưu phẩm gửi qua zalo cho Ph.

Ngày 25/6/2021, đến thời hạn phải cung cấp giấy tờ và hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển tại Sở Nội vụ nhưng chưa nhận được bưu phẩm, Ph sử dụng Internet

vào website “Tra cứu hành trình đơn hàng” của Viettel Post, tra cứu mã vận đơn ghi trên biên lai do đối tượng bán giấy tờ giả cung cấp, Ph biết bưu phẩm về đến Bưu cục Viettel Post Quảng Ngãi số 926 đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, Ph trực tiếp đến bưu cục để nhận hai tài liệu giả gồm Công văn số 2269/CV-ĐHDT, Giấy xác nhận số 315/GXN-ĐHDT đều đề ngày 22/6/2021 của Trường Đại học D, sau đó nộp cho Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi biết sự việc sử dụng các Bằng cử nhân, Bằng thạc sĩ giả không thể che giấu được, Ph về tại nhà đốt Bằng thạc sĩ (bản gốc), bằng điểm thạc sĩ, chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ (bản gốc) và các giấy tờ liên quan. Quá trình điều tra bị can Nguyễn Thị Hồng Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Tại Kết luận giám định số 253/KL-KTHS, ngày 02/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- “BẰNG CỬ NHÂN” số hiệu 392075, số vào sổ cấp bằng D-VH439, ghi do Hiệu trưởng Trường Đại học Dân Lập D, TS. Võ Thanh Hải ký ngày 21/6/2012 cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 21/5/1988 (ký hiệu A1) gửi đến giám định là *BẰNG CỬ NHÂN giả*.

- Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP D” và chữ ký đề tên “ThS. Nguyễn Hữu Phú” trên “PHIẾU ĐIỂM” đề tên Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh ngày 21/05/1988 ghi do Trưởng phòng Đào tạo ĐH và sau ĐH Trường Đại học Dân Lập D cấp ngày 21/06/2012 (ký hiệu là A2) với hình dấu tròn có cùng nội dung của Trường Đại học Dân Lập D và chữ ký của ông Nguyễn Hữu Phú – Trưởng phòng Đào tạo ĐH và sau ĐH Trường Đại học Dân Lập D trên mẫu tài liệu so sánh (ký hiệu M2, M3) là *không phải do cùng một con dấu đóng ra, là không phải do cùng một người ký ra*.

- Hình dấu tròn có cùng nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC D...” và chữ ký đề tên “TS. Nguyễn Phi Sơn” trên “GIẤY XÁC NHẬN” số 315/GXN-ĐHDT, ngày 22/6/2021 (ký hiệu A3) và Công văn số 2269/CV-ĐHDT, ngày 22/6/2021 (ký hiệu A4) của Trường Đại học D với hình dấu tròn có cùng nội dung của Trường Đại học D và chữ ký của ông Nguyễn Phi Sơn – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học D trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3) là *không phải do cùng một con dấu đóng ra, là không phải do cùng một người ký ra*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới hiện nay bị cáo đang mang thai. Đây là tình tiết quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 134/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Năm 2015, Nguyễn Thị Hồng Ph tìm kiếm trên mạng Internet vào các website làm giấy tờ văn bằng giả để mua Bằng cử nhân ngành Văn học kèm theo chứng nhận kết quả học tập Trường Đại học D với giá 4.000.000đồng và Bằng Thạc sỹ chuyên ngành Văn – Báo chí kèm theo bằng điểm Cao học Trường Đại học D với giá 4.000.000đồng và chứng chỉ ngoại ngữ, tin học với giá 600.000đồng, tổng cộng là 8.600.000đồng. Sau đó, Ph sử dụng các bằng giả và chứng chỉ giả nộp hồ sơ xin việc tại Phòng Văn hóa – Thông tin huyện BT và làm việc tại đây từ ngày 03/5/2017 đến tháng 3/2019 thì Ph chấm dứt hợp đồng.

Ngày 10/12/2020, Nguyễn Thị Hồng Ph tiếp tục sử dụng các Bằng giả, chứng chỉ giả nộp hồ sơ thi tuyển dụng viên chức do UBND tỉnh Quảng Ngãi tổ chức. Tháng 3/2020, Ph tham gia thi và trúng tuyển. Để đảm bảo theo quy định

thì Sở Nội vụ thẩm định xác minh Bằng cử nhân của Ph, tại Công văn của Trường Đại học D xác định Bằng tốt nghiệp đại học của Ph không hợp lệ, nên Sở Nội vụ thông báo cho Ph biết. Để che giấu hành vi sử dụng bằng giả của mình Ph tiếp tục tìm kiếm trên Internet vào các website làm giấy tờ bằng giả để mua tài liệu làm giả để làm một Công văn đính chính của Trường Đại học D với giá 1.300.000đồng và giấy xác nhận Bằng cử nhân Trường Đại học D cấp cho Ph là bằng thật với giá 500.000đồng, sau khi nhận được Công văn đính chính giả và giấy xác nhận của Trường Đại học D thì Ph mang nộp cho Sở Nội vụ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph, thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính về quản lý Văn bằng, chứng chỉ. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph 02 (Hai) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo đang mang thai, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph 01 (Một) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND TP. Quảng Ngãi;
- Công an TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THA dân sự TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé